

Số: 4696/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT TỈNH ĐỒNG NAI	
phiên bản 1.0	3604
ĐẾN Ngày:	30/12/16
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
Thực hiện Văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 1.0; Văn bản số 2384/BTTTT-THH ngày 28/7/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn mẫu Đề cương Kiến trúc chính phủ điện tử cấp bộ, mẫu đề cương kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh;
Căn cứ Kế hoạch số 5354/KH-UBND ngày 10/7/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai;
Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1829/TTr-STTTT ngày 30/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai - Phiên bản 1.0” (gọi tắt là Kiến trúc) do Trung tâm Chính phủ điện tử thuộc Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông là đơn vị tư vấn và Sở Thông tin và Truyền thông là chủ đầu tư. Tài liệu Kiến trúc được đăng tải tại Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ: <https://www.dongnai.gov.vn> và Trang Thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông, địa chỉ: <http://stttt.dongnai.gov.vn> với những nội dung chính như sau:

I. Mục đích và phạm vi áp dụng

1. Mục đích

a) Tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, Cơ sở dữ liệu (CSDL) các sở, ban, ngành, các bộ ngành nhằm tạo thuận lợi trong việc giải quyết mau chóng các thủ tục hành chính công cho các tổ chức, doanh nghiệp và người dân bất kể trong hay ngoài giờ làm việc với mục tiêu chuyển từ Chính quyền quản lý sang chính quyền phục vụ;

b) Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư; đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT đồng bộ, hạn chế trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai của cơ quan nhà nước (CQNN);

c) Nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần, hệ thống thông tin theo điều kiện thực tế;

d) Đề xuất danh mục các dự án cần triển khai để hoàn thành hệ thống Chính quyền điện tử (CQĐT) tỉnh Đồng Nai vào năm 2020 (gồm nền tảng CQĐT, các ứng dụng & CSDL, hạ tầng công nghệ thông tin, đào tạo).

2. Phạm vi áp dụng

Tài liệu này áp dụng cho toàn bộ các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai gồm:

a) Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (bao gồm toàn bộ các sở và cơ quan tương đương Sở);

d) Hội đồng nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân huyện;

đ) Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã,

Để làm cơ sở triển khai hệ thống CQĐT tỉnh trong thời gian sắp tới. Các cơ quan và tổ chức khác cũng có thể tham khảo để triển khai ứng dụng CNTT của mình nhằm bảo đảm tính kết nối, liên thông và đồng bộ với hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

II. Hiện trạng phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh

1. Kiến trúc phân tích chức năng, nhiệm vụ các cơ quan nhà nước của tỉnh Đồng Nai tuân theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 để xây dựng sơ đồ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai. Các quy định về phối hợp, phối hợp xử lý giữa các cơ quan nhà nước này sẽ là cơ sở cho việc lựa chọn, phân tích các thủ tục hành chính công (TTHC) liên thông về thông tin, quy trình nghiệp vụ cũng như xây dựng mô hình trao đổi thông tin, dữ liệu trong quá trình xây dựng Kiến trúc.

2. Kiến trúc phân tích các mối quan hệ hiện tại giữa người sử dụng và hệ thống: G2G (Chính phủ với chính phủ), G2B (Chính phủ với doanh nghiệp), G2C (Chính phủ với công dân), G2E (Chính phủ với công chức, viên chức) để có cái nhìn toàn cảnh về hiện trạng phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh Đồng Nai. Phân tích các kênh truy cập, dịch vụ nghiệp vụ, các ứng dụng, dịch vụ nền tảng, hạ tầng kỹ thuật của tỉnh để xác định mức độ sẵn sàng cho việc phát triển Chính quyền điện tử.

III. Định hướng xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh

Kiến trúc phân tích các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tầm nhìn, định hướng chiến lược phát triển Chính quyền điện tử trong phát triển kinh

tế - xã hội của tỉnh, cũng như định hướng kỹ thuật Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

Để hiện thực hoá định hướng và tầm nhìn của tỉnh về Chính quyền điện tử, định hướng và tầm nhìn của Kiến trúc cung cấp một mô tả tổng thể kiến trúc dưới hình thức các tiêu chuẩn, hướng dẫn và mô hình kiến trúc ở nhiều khía cạnh khác nhau, như là: người dùng, nghiệp vụ dịch vụ công trực tuyến, dữ liệu, ứng dụng và công nghệ. Các tiêu chuẩn, hướng dẫn và mô hình kiến trúc này được phát triển để đảm bảo các thuộc tính sau được đề cập trong mọi khía cạnh của thiết kế và cài đặt kiến trúc của chính quyền điện tử:

- Tính tương tác, liên thông (Interoperability)
- Tính tiêu chuẩn mở (Open Standards)
- Tính linh hoạt (Flexibility)
- Tính cộng tác/hợp tác (Collaboration)
- Tính công nghệ (Technology)
- Tính bảo mật, an toàn an ninh thông tin

Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh phải đảm bảo dòng chảy liên tục và liền mạch của thông tin, cải thiện sự gắn kết của các hệ thống thông tin của tỉnh, và hỗ trợ dễ dàng tích hợp với các hệ thống ứng dụng của Chính phủ/Bộ, Tỉnh.

1. Định hướng thủ tục hành chính công (TTHC) liên thông

Kiến trúc thực hiện lựa chọn danh sách các nghiệp vụ liên thông đưa vào xây dựng kiến trúc phiên bản 1.0, xây dựng định hướng tin học hóa và các nguyên tắc xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh. Qua việc phân tích thủ tục hành chính công (TTHC) liên thông về quy trình và thông tin, có thể rút ra một số đặc điểm chung đối với các TTHC liên thông như sau:

a) Các TTHC liên thông về thông tin sẽ được thực hiện gồm 06 bước, cụ thể gồm:

- Bước 1: Người dân/doanh nghiệp chuẩn bị và nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận thuộc Cơ quan trực tiếp thực hiện sẽ tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ của người dân/doanh nghiệp. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển sang bước 3, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan trực tiếp thực hiện sẽ chuyển hồ sơ lại cho người dân/doanh nghiệp để bổ sung, hoàn thiện.

- Bước 3: Bộ phận xử lý thuộc Cơ quan nhà nước trực tiếp thực hiện sẽ xử lý hồ sơ của người dân/doanh nghiệp.

- Bước 4: Bộ phận lưu hồ sơ thuộc Cơ quan trực tiếp thực hiện sẽ lưu lại hồ sơ của người dân/doanh nghiệp sau khi xử lý xong.

- Bước 5: Bộ phận trả kết quả thuộc Cơ quan trực tiếp thực hiện sẽ trả kết quả cho người dân theo hẹn.

- Bước 6: Người dân/doanh nghiệp nhận kết quả xử lý của TTHC.

b) Các TTHC chỉ liên thông về quy trình sẽ được thực hiện bao gồm 10 bước, cụ thể gồm:

- Bước 1: Người dân/doanh nghiệp chuẩn bị và nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận thuộc cơ quan trực tiếp thực hiện sẽ tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ của người dân/doanh nghiệp.

- Bước 3: Bộ phận xử lý thuộc cơ quan trực tiếp thực hiện sẽ xem xét xử lý hồ sơ của người dân/doanh nghiệp, đồng thời gửi sang Cơ quan được yêu cầu phối hợp để thực hiện quy trình liên thông.

- Bước 4: Bộ phận tiếp nhận thuộc cơ quan nhà nước phối hợp sẽ tiếp nhận thông tin về hồ sơ của người dân/doanh nghiệp từ cơ quan trực tiếp thực hiện, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển sang thực hiện bước 5, nếu không đầy đủ, hợp lệ thì trả lại hồ sơ cho cơ quan trực tiếp thực hiện để yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 5: Bộ phận xử lý thuộc cơ quan phối hợp sẽ xử lý hồ sơ người dân/doanh nghiệp từ cơ quan trực tiếp thực hiện.

- Bước 6: Bộ phận lưu trữ thuộc cơ quan phối hợp sẽ lưu hồ sơ người dân/doanh nghiệp sau khi xử lý xong và chuyển kết quả thực hiện cho cơ quan trực tiếp thực hiện

- Bước 7: Bộ phận xử lý thuộc cơ quan trực tiếp thực hiện sẽ nhận kết quả xử lý từ cơ quan phối hợp, tiếp tục xử lý hồ sơ của người dân/doanh nghiệp

- Bước 8: Bộ phận lưu trữ thuộc cơ quan trực tiếp thực hiện sẽ lưu lại hồ sơ của người dân/doanh nghiệp sau khi xử lý xong

- Bước 9: Bộ phận trả kết quả thuộc cơ quan trực tiếp thực hiện sẽ trả kết quả cho người dân/doanh nghiệp theo hẹn

- Bước 10: Người dân/doanh nghiệp nhận kết quả xử lý của TTHC.

2. Định hướng tin học hóa các TTHC liên thông về quy trình

Hiện tại, tỉnh Đồng Nai cung cấp khá nhiều dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4. Tuy nhiên, các dịch vụ công trực tuyến mức 3 hầu hết chỉ mới tin học hóa khâu tiếp nhận hồ sơ, nghĩa là người dân/doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ trực tuyến bằng cách điền eform không tương tác (điền đầy đủ thông tin như mẫu đơn bản giấy) và đính kèm bản scan các thành phần hồ sơ yêu cầu; dịch vụ công trực tuyến mức 4 tin học hóa khâu tiếp nhận và trả kết quả, còn việc xử lý nghiệp vụ của các TTHC vẫn bằng văn bản giấy, chưa có sự liên thông hoặc dùng chung CSDL để giảm thiểu thành phần hồ sơ cho người dân thực hiện TTHC. Do vậy, mặc dù tỉnh Đồng Nai đã triển khai khá nhiều dịch vụ công mức 3,4 nhưng vẫn chưa đơn giản hóa được các bước thực hiện cho người dân, việc trao đổi giữa các cơ quan liên quan trong việc xử lý TTHC vẫn phải bằng văn

bản giấy. Vì vậy, đề xuất sẽ tin học hóa toàn bộ 10 bước thực hiện TTHC liên thông quy trình trong Kiến trúc CQĐT tỉnh Đồng Nai.

3. Định hướng tin học hóa các TTHC liên thông về thông tin

Hiện tại, để thực hiện các TTHC này, người dân/doanh nghiệp vẫn phải nộp đầy đủ thành phần hồ sơ bản giấy tại Bộ phận một cửa đối với các dịch vụ công trực tuyến mức 2, còn đối với các dịch vụ công trực tuyến mức 3, người dân/doanh nghiệp vẫn phải điền đầy đủ các thông tin như trong mẫu đơn bản giấy vào eform không tương tác. Do vậy, căn cứ theo Luật Căn cước công dân số 59/2014/QH13 và Quyết định số 714/QĐ-TTg về Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, đề xuất tin học hóa hoàn toàn 06 bước với mục tiêu giảm thiểu thành phần hồ sơ giấy cho người dân/doanh nghiệp khi thực hiện TTHC bằng cách kết nối đến các CSDL dùng chung. Khi đó, người dân/doanh nghiệp sẽ chỉ cần điền mã định danh hoặc mã doanh nghiệp khi cần khai các thông tin về người yêu cầu TTHC mà không phải điền đầy đủ các thông tin như mẫu đơn bản giấy (eform tương tác).

Đối với cả TTHC liên thông thông tin và TTHC liên thông quy trình, cần chú trọng thực hiện các nội dung sau nhằm giảm thiểu thành phần hồ sơ giấy hoặc làm đơn giản hóa quy trình cho người dân/doanh nghiệp khi thực hiện TTHC:

- Xây dựng eform tương tác kết nối đến các CSDL dùng chung;
- Kết nối, liên thông tích hợp với nền tảng triển khai chính quyền điện tử cấp tỉnh/quốc gia;
- Số hóa các hồ sơ tài liệu đầu vào/kết quả đầu ra của các thủ tục hành chính, dưới các định dạng PDF và JPEG,.. phục vụ cho việc truy vấn và đối chiếu nhanh.

4. Các nguyên tắc xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh

Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai, phiên bản 1.0 được thiết kế dựa trên các nguyên tắc sau:

- a) Nguyên tắc 1: Phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- b) Nguyên tắc 2: Phù hợp với định hướng, mục tiêu triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin của quốc gia, tỉnh;
- c) Nguyên tắc 3: Phù hợp với chiến lược, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;
- d) Nguyên tắc 4: Các ứng dụng Công nghệ thông tin cần được xây dựng hướng đến dùng chung, có tính sử dụng cao, chung một nền tảng tích hợp;
- đ) Nguyên tắc 5: Phù hợp với quy trình nghiệp vụ, thúc đẩy tái cấu trúc nghiệp vụ, hướng đến đơn giản hóa, hiệu quả, thống nhất và tường minh quy trình nghiệp vụ;

e) Nguyên tắc 6: Quản lý thông tin theo hướng tập trung, thống nhất, được liên thông, chia sẻ tối đa;

g) Nguyên tắc 7: Triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên triển khai trước các dịch vụ công có tính đơn giản, mức độ sử dụng cao;

h) Nguyên tắc 8: Không triển khai các nội dung trùng lặp với các hệ thống thông tin (HTTT)/Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG), các HTTT chuyên ngành mà cần kết nối, chia sẻ, sử dụng lại;

i) Nguyên tắc 9: Bảo đảm sự kết nối, liên thông giữa các HTTT/CSDL trong và ngoài tỉnh và các cơ quan liên quan khác;

k) Nguyên tắc 10: Các giải pháp bảo mật, an toàn, an ninh thông tin được triển khai ở mọi thành phần trong Kiến trúc theo nhu cầu và lộ trình phù hợp;

l) Nguyên tắc 11: Xem xét, áp dụng hiệu quả các công nghệ mới để triển khai các thành phần Kiến trúc;

m) Nguyên tắc 12: Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật về ứng dụng CNTT của quốc gia, chuyên ngành.

IV. Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai, phiên bản 1.0

1. Kiến trúc phác họa mô hình kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, nền tảng triển khai Chính quyền điện tử cấp tỉnh (LGSP). Thông qua các mô hình kiến trúc Nghiệp vụ, Ứng dụng, Dữ liệu, Tích hợp liên thông, Hạ tầng, Bảo mật.... Mô hình kiến trúc này đưa ra một cái nhìn bao quát về các thành phần kiến trúc sẽ được xây dựng bao gồm: các đối tượng sử dụng hệ thống, các hệ thống bên ngoài cần tương tác, các dịch vụ cho người dùng, ứng dụng, dữ liệu dùng chung, công nghệ, và cả hạ tầng kỹ thuật.

2. Mô hình kiến trúc: Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh được mô hình hoá dựa trên thiết kế kiến trúc phân lớp với nguyên tắc lớp sau cung cấp dịch vụ cho lớp trước, nhằm phân đã khái niệm phức tạp của kiến trúc chính quyền điện tử thành các lớp với chức năng, nhiệm vụ xác định, từ đó đưa ra thông tin đơn giản và dễ hiểu hơn, bao gồm:

- a) Người Dùng/ Hệ Thống Ngoài (Actors)
- b) Kênh
- c) Nhóm Dịch Vụ
- d) Ứng Dụng
- đ) Dữ Liệu
- e) Ứng dụng nền tảng
- g) Hạ Tầng
- h) Cơ Sở vật chất

i) Quản lý chỉ đạo

3. Chi tiết các thành phần còn lại trong sơ đồ tổng thể Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, bao gồm:

a) Mô hình kiến trúc Nghiệp vụ: Mô tả chức năng nghiệp vụ của các Thủ tục hành chính công (TTHC) trực tuyến. Mô hình này tập trung vào việc phân tích các thủ tục có liên thông giữa các sở/ban/ngành trong tỉnh, cũng như các ứng dụng nội bộ của các sở, ban, ngành nhằm hỗ trợ cung cấp dịch vụ công trực tuyến đến công dân, và doanh nghiệp trong tỉnh.

b) Mô hình kiến trúc Ứng dụng: Mô tả các thành phần ứng dụng dịch vụ và mối liên hệ logic giữa các thành phần này với nhau, cũng như mối liên hệ giữa các ứng dụng dịch vụ này với các hệ thống ứng dụng nội bộ của sở/ban/ngành, cũng như những hệ thống của Chính phủ/Bộ, và các hệ thống bên ngoài khác (như công thanh toán điện tử ngân hàng, Hệ thống/nền tảng kết nối quy mô quốc gia (NGSP),... Nhằm cung cấp dịch vụ công trực tuyến đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn của tỉnh.

c) Mô hình kiến trúc Dữ liệu: Mô tả cấu trúc của dữ liệu và mối liên hệ giữa chúng, phục vụ cho việc phát triển và quyết định chia sẻ thông tin dữ liệu hiệu quả giữa các hệ thống ứng dụng của sở/ban/ngành, để cung cấp các dịch vụ công tốt hơn và hiệu quả hơn, cũng như cải thiện việc ra quyết định và hiệu suất làm việc của công chức.

d) Mô hình kiến trúc Công nghệ: Bao gồm Kiến trúc Tích hợp, Liên thông (LGSP); Kiến trúc Hạ tầng; Kiến trúc Bảo mật được xác định và xây dựng dựa trên “Mô hình tham khảo kỹ thuật”. Mô hình tham khảo kỹ thuật hỗ trợ và cho phép cung cấp, triển khai các thành phần dịch vụ, cũng như cung cấp một nền tảng tiêu chuẩn công nghệ và dịch vụ, phục vụ cho việc tái sử dụng và chia sẻ thông tin giữa các hệ thống trong chính quyền điện tử tỉnh.

V. Tổ chức triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh

1. Lộ trình triển khai

Từ hiện trạng, định hướng xây dựng kiến trúc và Kiến trúc CQĐT Đồng Nai như đã phân tích ở trên Lộ trình xây dựng CQĐT Đồng Nai được phân kỳ theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Giai đoạn 1: 2017 - 2018

Mục tiêu: Xây dựng nền tảng CQĐT Đồng Nai, cụ thể:

- Triển khai nền tảng tích hợp và phát triển các ứng dụng LGSP, trong đó tập trung vào việc xây dựng và triển khai Trục liên thông để kết nối các ứng dụng, cơ sở dữ liệu và xây dựng hệ thống quản lý liên thông kết nối.

- Xây dựng các dịch vụ nền tảng dùng chung.

- Xây dựng các CSDL dùng chung, ưu tiên các CSDL nền tảng.

- Nâng cấp, phát triển các phần mềm lõi dùng chung đảm bảo tính liên thông nghiệp vụ theo Kiến trúc, tích hợp cho cán bộ công chức viên chức.

- Hoàn thiện Công dịch vụ công trực tuyến, phát triển các DVCTT từ mức 3 lên mức 4 cho các lĩnh vực thường xuyên có giao dịch.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, bao gồm Trung tâm tích hợp dữ liệu và đường truyền mạng.

- Triển khai thí điểm CQĐT để làm cơ sở nhân rộng trong giai đoạn sau.

b) Giai đoạn 2: 2019 - 2020

Mục tiêu: Xây dựng cơ bản hoàn thành CQĐT Đồng Nai, cụ thể:

- Tiếp tục hoàn thiện triển khai nền tảng tích hợp và phát triển các ứng dụng LGSP, các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành.

- Xây dựng các ứng dụng chuyên ngành ở mọi lĩnh vực.

- Xây dựng phần mềm báo cáo thống kê tổng hợp, hỗ trợ ra quyết định của chính quyền các cấp.

- Xây dựng các hệ thống tương tác với người dân.

- Đào tạo công dân điện tử cho một số thành phố/thị xã/huyện trên địa bàn tỉnh.

c) Giai đoạn 3: Sau năm 2020

Hoàn thiện, duy trì và phát triển CQĐT tỉnh.

2. Giải pháp về tài chính:

- Tăng cường chính sách ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho ứng dụng và phát triển CNTT tại các cơ quan trong hệ thống chính quyền. Quan tâm đầu tư kinh phí cho việc hoàn thiện hệ thống pháp lý, chuẩn hoá thông tin, chuẩn hoá các chỉ số báo cáo, thống kê, các chế độ đảm bảo dữ liệu đầy đủ và chính xác phục vụ các hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT. Tập trung đầu tư cho một số dự án trọng điểm có tính đột phá và tạo nền tảng cho hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển CNTT.

- Ngân sách tỉnh là chủ yếu, kêu gọi thêm các nguồn đầu tư, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, nguồn các chương trình mục tiêu của chính phủ và nguồn ODA.

3. Giải pháp về tổ chức triển khai:

- Việc tổ chức thực hiện triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử được thực hiện đồng bộ từ tỉnh tới các ngành, các địa phương. Xây dựng một quyết tâm chính trị cao trong hệ thống chính trị, thể chế hoá quyết tâm đó bằng các hành động cụ thể; coi công nghệ thông tin là lĩnh vực ưu tiên của tỉnh. Các cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo cần gương mẫu, đi đầu trong việc ứng dụng CNTT, vào cuộc quyết liệt thì ứng dụng CNTT mới thành công, mới có Chính quyền điện tử.

- Tỉnh, ngành, địa phương đưa mục tiêu, nhiệm vụ CNTT là nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển KTXH....

- Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử cấp tỉnh, cấp huyện tương ứng.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Hình thành đội ngũ lãnh đạo CNTT; bổ sung, kiện toàn, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị.

- Bố trí biên chế để có hệ thống Chính quyền điện tử đủ mạnh và đội ngũ vận hành CQĐT; có chế độ đãi ngộ, thu hút nhân tài đối với đội ngũ cán bộ CNTT làm việc tại các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh.

- Đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ, công chức về CNTT. Tăng cường liên kết hợp tác nội ngoại tỉnh trong đào tạo CNTT, đặc biệt chú trọng đến việc đào tạo đội ngũ kỹ sư chuyên gia về CNTT.

5. Giải pháp về cơ chế chính sách:

- Tăng cường Hợp tác quốc tế và liên doanh liên kết, hợp tác công tư, thuê dịch vụ để phát triển CNTT.

- Xây dựng các cơ chế chính sách thu hút, khuyến khích tạo điều kiện, ưu đãi cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư, triển khai xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các quy chế, qui định liên quan đến bảo đảm an toàn an ninh thông tin, Quy trình giải quyết, xử lý các thủ tục hành chính liên thông điện tử giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai các hệ thống thông tin liên thông các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác đánh giá chỉ số ứng dụng CNTT xây dựng chính quyền điện tử, đưa chỉ số này thành một trong các tiêu chí để xét duyệt thi đua, khen thưởng các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về CNTT, tham mưu, đề xuất, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện triển khai Chính quyền điện tử theo đúng Kiến trúc và lộ trình thực hiện.

6. Duy trì và phát triển kiến trúc CQĐT tỉnh Đồng Nai:

Rất cần thiết phải rà soát lại theo định kỳ các tầm nhìn, mục tiêu và chiến lược của tỉnh đã được triển khai trong Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai phiên bản 1.0 để phù hợp với tầm nhìn, mục tiêu và chiến lược phát triển của tỉnh tại các mốc thời điểm quan trọng. Việc rà soát phải tổ chức ít nhất là hàng năm. Kiến trúc chính quyền điện tử cần phải được xem xét để đảm bảo:

a) Kiến trúc hiện tại phản ánh trạng thái hiện tại của cơ sở hạ tầng CNTT.

b) Kiến trúc tiếp theo phản ánh chính xác tầm nhìn nghiệp vụ của tổ chức và những tiến bộ công nghệ phù hợp xảy ra từ phiên bản trước

c) Kế hoạch, lộ trình phản ánh các ưu tiên của tổ chức phù hợp với nguồn lực.

7. Danh mục các văn bản do UBND tỉnh ban hành để triển khai Chính quyền điện tử cấp tỉnh

a) Quy trình quản lý đầu tư các bước phải phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai (bao gồm nội dung, tiêu chí thẩm định thiết kế sơ bộ, thiết kế thi công; đánh giá hiệu quả đầu tư so sánh phương án triển khai ứng dụng Chính phủ điện tử độc lập và phương án triển khai trên nền tảng Chính quyền điện tử).

b) Các yêu cầu kỹ thuật đối với các ứng dụng CNTT (mua sắm, xây dựng, nâng cấp) triển khai trên nền tảng Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai.

c) Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của Tỉnh.

d) Xây dựng cơ chế gắn chặt phát triển ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, ISO điện tử và cải cách thể chế;

đ) Xây dựng chính sách ưu đãi đối với cán bộ kỹ thuật công nghệ thông tin trong tỉnh Đồng Nai;

e) Xây dựng quy chế về các thông tin, số liệu bắt buộc phải tích hợp, công bố trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai;

g) Đưa ứng dụng CNTT vào tiêu chí thi đua, khen thưởng của tỉnh.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Là đơn vị đầu mối phối hợp với các đơn vị khác thuộc tỉnh tổ chức triển khai áp dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh trong việc tổ chức triển khai các hoạt động chính quyền điện tử của tỉnh. Tuyên truyền, phổ biến Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai.

b) Chủ trì, xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết các hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh dựa trên Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai, phiên bản 1.0.

c) Chủ trì, xây dựng và tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn, các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ cho Kiến trúc chính quyền điện tử.

d) Chủ trì xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp Chính quyền điện tử của tỉnh. Chủ trì việc triển khai tích hợp dịch vụ, ứng dụng đối với các hệ thống thông tin trong tỉnh.

đ) Phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị trong tỉnh trong việc đảm bảo thiết kế kỹ thuật của các hệ thống thông tin của các đơn vị đáp ứng các yêu cầu của Kiến trúc Chính quyền điện tử. Thẩm định, kiểm tra, đôn đốc tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp Tỉnh.

e) Duy trì, cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử khi có các yêu cầu mới về nghiệp vụ, công nghệ phát sinh.

2. Trách nhiệm các cơ quan khác

a) Các Sở, ban, ngành:

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin theo định hướng của tỉnh trong công tác quản lý hành chính, xây dựng và triển khai ứng dụng chuyên ngành, CSDL chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý ở các cấp độ phù hợp, bố trí cán bộ chuyên trách hoặc phụ trách công nghệ thông tin theo chỉ đạo của tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ ở cấp huyện và chủ động cân đối ngân sách hàng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân bố trí kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin cho các dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã: Có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ trong đề án ở cấp xã, huyện, tỉnh và chủ động cân đối ngân sách hàng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân bố trí kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin cho các dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ CHQS tỉnh;
- Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc NN tỉnh;
- Báo ĐN, Đài PTTH ĐN;
- Trung tâm Công báo, Công TTĐT tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng CNN;
- Lưu: VT, TTTH, CNN (Sơn)

03-15

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

